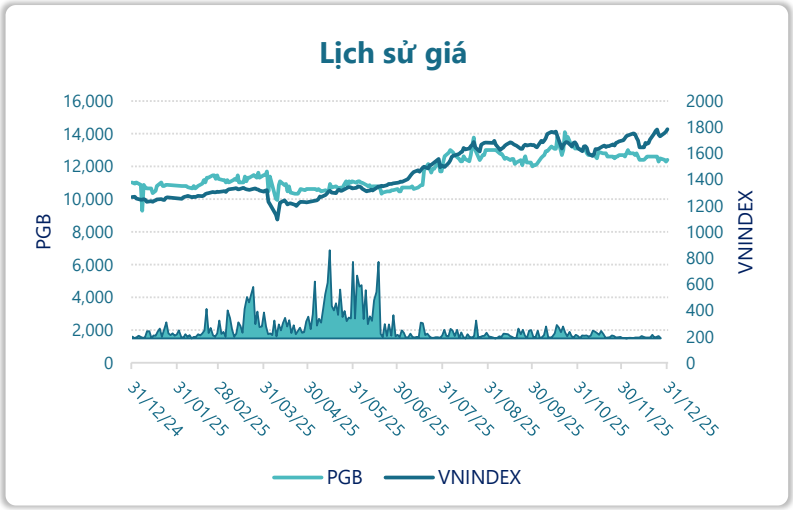
FireAnt

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (UPCOM: PGB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,292
SL cổ phiếu LH	999,996,424
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,540
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	12,400
P/E	20.7
EPS	599

DT thuần

Q4/25

-774

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.0| -8.8%

YoY: ▼283| -57.5%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

23.3%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

-2,761

tỷ VNĐ

YoY: ▼923| -50.2%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

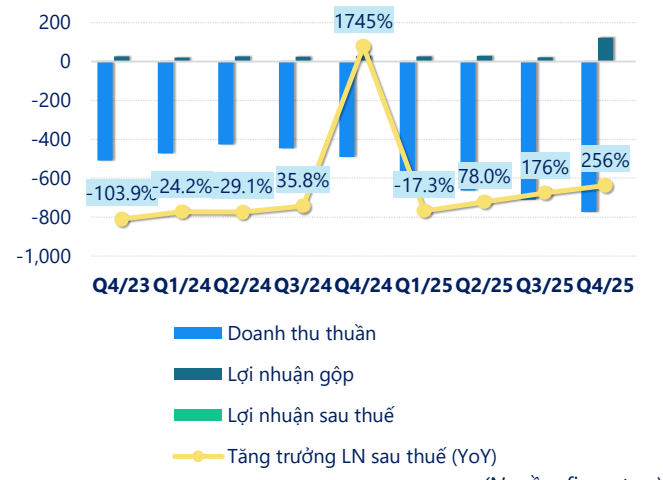
ROE

2025

#VALUE!

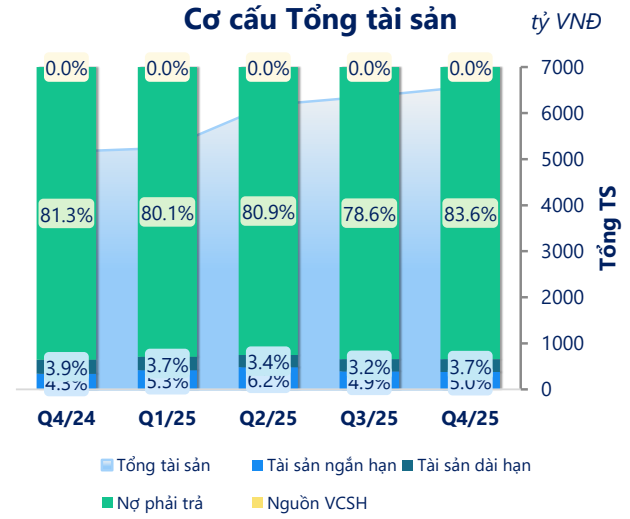
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



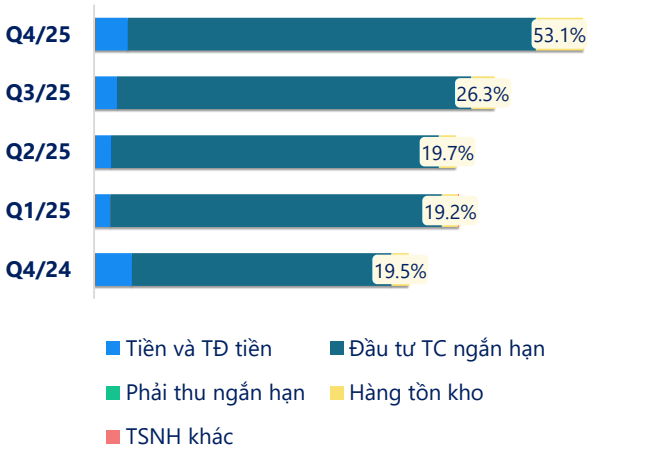
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



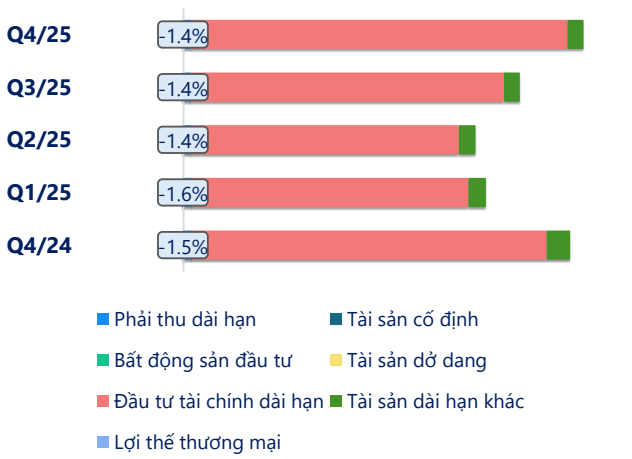
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



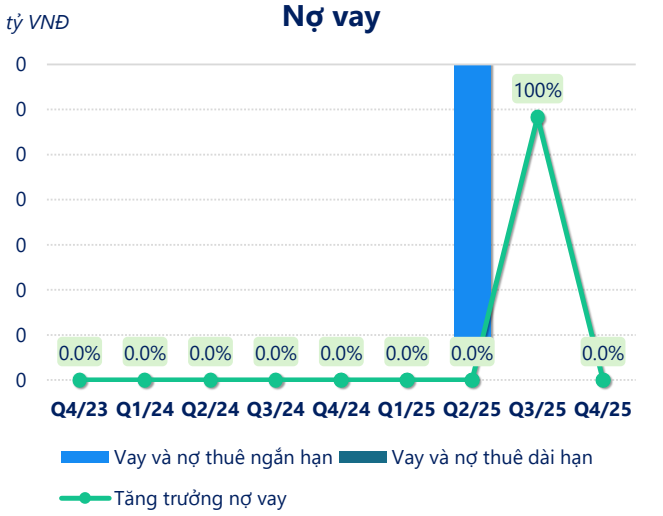
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



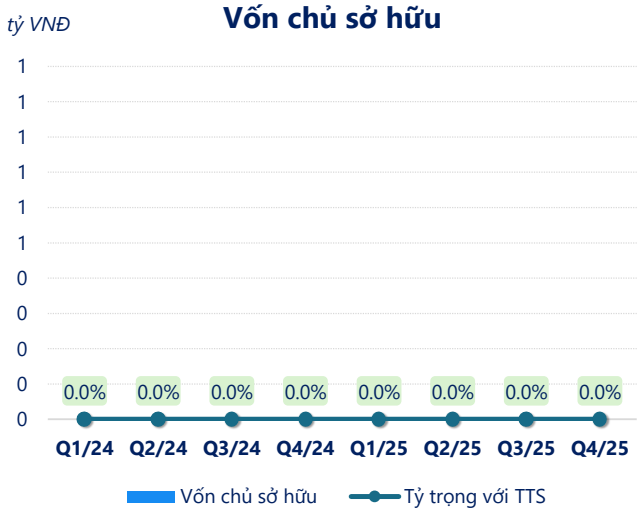
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



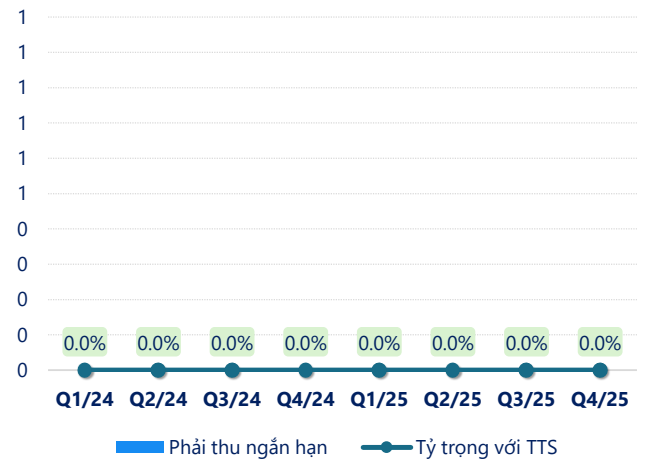
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



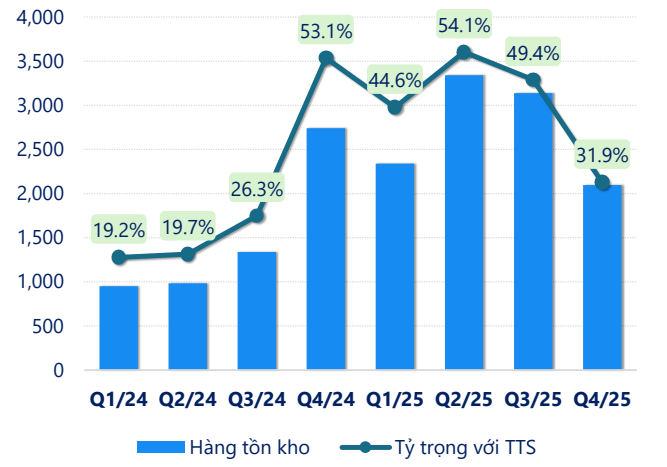
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



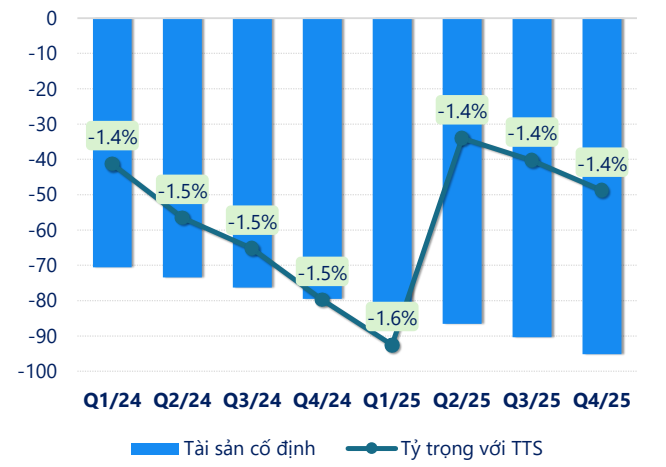
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



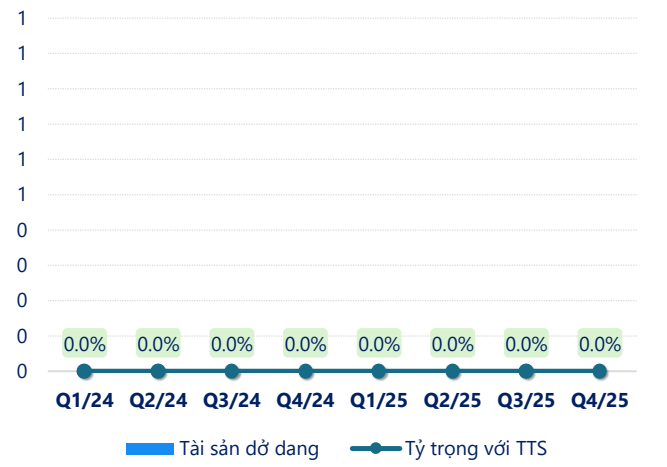
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



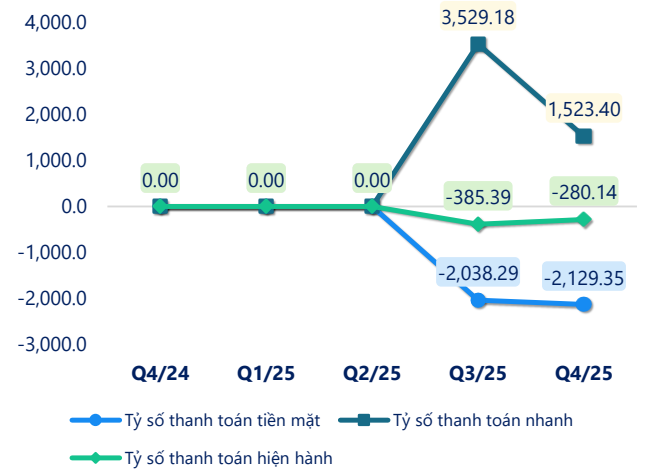
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



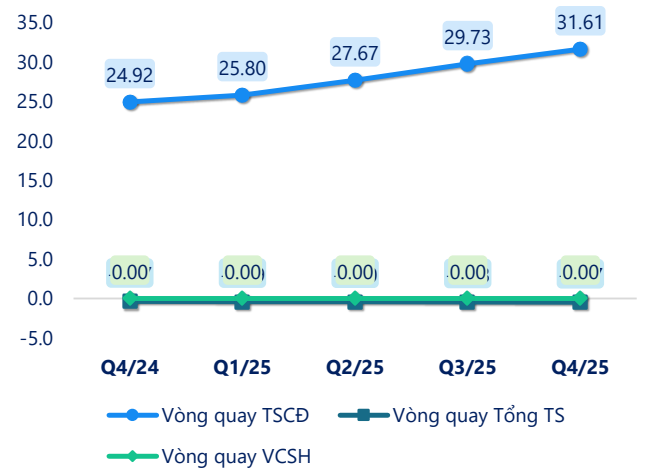
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**5,163**	**5,243**	**6,178**	**6,362**	**6,579**
Tài sản ngắn hạn	**225**	**279**	**384**	**309**	**326**
Tiền và tương đương tiền	2,197	952	1,163	1,635	2,476
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23,802	21,608	23,383	24,513	28,352
Phải thu ngắn hạn	0	0	0	0	0
Hàng tồn kho	2,739	2,339	3,339	3,139	2,098
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**200**	**193**	**213**	**206**	**245**
Phải thu dài hạn	488	486	513	513	558
Tài sản cố định	-79.5	-82.7	-86.6	-90.4	-95.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	20,661	16,363	18,671	22,483	27,946
Tài sản dài hạn khác	1,362	1,027	1,152	1,133	1,186
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**4,200**	**4,200**	**5,000**	**5,000**	**5,500**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**-0.80**	**-1.16**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	-0.07	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)